

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

D K, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNT VN.

Địa chỉ trụ sở: Số 2 L H, phường T C, quận B Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thế V - Giám đốc Ngân hàng NN và PTNT VN - Chi nhánh huyện Đ K Khánh Hòa (Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHN-PC ngày 01/12/2022).

Địa chỉ liên lạc: 228 L L Q, thị trấn Đ K, huyện Đ K, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Kim H, sinh năm 1978

Bà Phan Thị M, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn T M 1, xã Đ L, Đ K, Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Huỳnh Kim H và bà Phan Thị M trả nợ cho Ngân hàng NN và PTNT VN theo hợp đồng tín dụng số 4703-LAV-202301499 ngày 27/10/2023 với số tiền tính đến ngày 27/8/2024 là 1.812.996.923 đồng (trong đó, nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 80.966.575 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.216.712 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.813.636 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên.

Phương thức thanh toán: Chậm nhất vào ngày 10/10/2024, ông Huỳnh Kim H và bà Phan Thị M trả cho Ngân hàng NN và PTNT VN toàn bộ số tiền: 1.812.996.923 đồng; đồng thời, ông H, bà M trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên.

Sau khi ông Huỳnh Kim H và bà Phan Thị M thanh toán xong các khoản nợ vay trên thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Huỳnh Kim H và bà Phan Thị M bản

chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào BN 566105, số vào sổ cấp GCN: CH00890 do UBND huyện D K cấp ngày 06/5/2014 đứng tên ông Nguyễn Bá L, cập nhật chuyển nhượng cho ông Huỳnh Kim H ngày 17/5/2021 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào DB 515069, số vào sổ cấp GCN: CS01994 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, TUQ. Giám đốc - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện D K cấp ngày 22/3/2021 đứng tên ông Huỳnh Kim H.

Trường hợp ông H, bà M không thực hiện thanh toán nợ như thỏa thuận trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số thửa đất số 700, tờ bản đồ số 1 tại xã Diên T, huyện D K, Khánh Hoà và thửa đất số 410, tờ bản đồ số 01 tại Diên Lạc, huyện D K, Khánh Hoà để thu hồi nợ theo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 27.04.22/HĐTC-DL ngày 27/04/2022 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27A.04.22/HĐTC-DL ngày 27/04/2022.

2.2 Về chi phí tố tụng: Ngân hàng NN và PTNT V N đã tạm ứng toàn bộ chi phí là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Ông H, bà M thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

2.3 Về án phí: Ông H và bà M nộp 33.194.954đ (Ba mươi ba triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng NN và PTNT V N số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 33.019.260đ (Ba mươi ba triệu không trăm mười chín nghìn hai trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001449 ngày 21/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa